

## Điểm nhấn từ Diễn đàn

# Thị trường Trái phiếu Doanh nghiệp Việt Nam: Tiến triển và Thách thức

Những phân tích và góc nhìn trong báo cáo này được tổng hợp từ những chia sẻ của diễn giả trong Diễn đàn Phát triển Thị trường Trái phiếu Doanh nghiệp Việt Nam do FiinRatings, FiinGroup và S&P Global Ratings đồng tổ chức tại Hà Nội vào ngày 2/4/2026

Ngày 21 tháng 04 năm 2026

Báo cáo này không phải một hành động xếp hạng tín nhiệm.

### Điểm nhấn chính:

- Rủi ro tái cấp vốn gia tăng trước biến động vĩ mô khó lường, trong khi doanh nghiệp Việt Nam vẫn phụ thuộc lớn vào nợ vay ngắn hạn và cơ chế lãi suất thả nổi. Doanh nghiệp cần chủ động tái cấu trúc nguồn vốn theo hướng dài hạn hơn và cố định hơn; trong đó, xây dựng hồ sơ tín nhiệm bài bản là bước khởi đầu cần thiết không thể bỏ qua.
- Thị trường TPDN phục hồi tích cực: FiinRatings kỳ vọng tăng trưởng quy mô phát hành đạt 20%–30% trong năm 2026, được hỗ trợ bởi niềm tin nhà đầu tư phục hồi, nhu cầu vốn cấp 2 của ngân hàng, và quy mô đáo hạn hơn 200.000 tỷ đồng, chưa kể đến các dự án hạ tầng và doanh nghiệp tăng cường huy động vốn qua kênh trái phiếu do tín dụng sẽ trở nên có chọn lọc hơn đối với một số ngành nghề. Chất lượng tín dụng phân hóa ngày càng rõ nét, tạo nền tảng cho chiến lược đầu tư dựa trên tín nhiệm của doanh nghiệp.
- Ba điểm nghẽn cấu trúc của thị trường TPDN tạo ra rủi ro nhưng đồng thời là cơ hội chọn lọc. Thứ nhất, thiếu hạ tầng định giá chuẩn, nhưng nếu doanh nghiệp có xếp hạng tín nhiệm và minh bạch thông tin sẽ được định giá sát với mức độ rủi ro tín dụng. Thứ hai, cơ cấu phát hành của thị trường TPDN hiện thiếu đa dạng, do đó, doanh nghiệp phi tài chính tiên phong hưởng lợi thế khi nhà đầu tư tổ chức tìm kiếm đa dạng hóa danh mục. Thứ ba, cơ sở nhà đầu tư còn hẹp; khi hạ tầng thanh khoản hoàn thiện, dòng vốn từ bảo hiểm và quỹ đầu tư sẽ chảy mạnh hơn; tổ chức phát hành chuẩn bị trước sẽ được hưởng lợi đầu tiên.
- Các DNNN có dư địa lớn để dẫn dắt chu kỳ đầu tư hạ tầng mới, với tỷ lệ đòn bẩy tài chính ở mức thấp, tỷ lệ nợ vay chỉ khoảng 30% tổng tài sản và tổng tài sản vượt 215 tỷ USD. Trái phiếu hạ tầng có thể là cầu nối giúp phát huy hiệu quả của việc sử dụng nguồn lực của cả khu vực kinh tế Nhà nước và của khu vực tư nhân.
- FiinRatings đề xuất ba tầng cải cách đồng bộ: kiến tạo hạ tầng định giá chuẩn kết hợp hệ số rủi ro theo xếp hạng tín nhiệm; phát triển hạ tầng thanh khoản cho thị trường trái phiếu doanh nghiệp thứ cấp thông qua việc phát triển thị trường repo và trung tập bù trừ tập trung cho trái phiếu doanh nghiệp; bổ sung quỹ trái phiếu hạ tầng và hạn mức đầu tư phân bậc theo xếp hạng tín nhiệm.

### Đội ngũ Phân tích và Nguyên cứu:

#### Lê Hồng Khang

Giám đốc Nghiên cứu & Phân tích,  
FiinRatings  
[khang.le@fiingroup.vn](mailto:khang.le@fiingroup.vn)

#### Nguyễn Thảo Hạnh

Trưởng bộ phận Nghiên cứu Tín dụng,  
FiinRatings  
[hanh.nguyenthao@fiingroup.vn](mailto:hanh.nguyenthao@fiingroup.vn)

#### Đào Yến Nhung

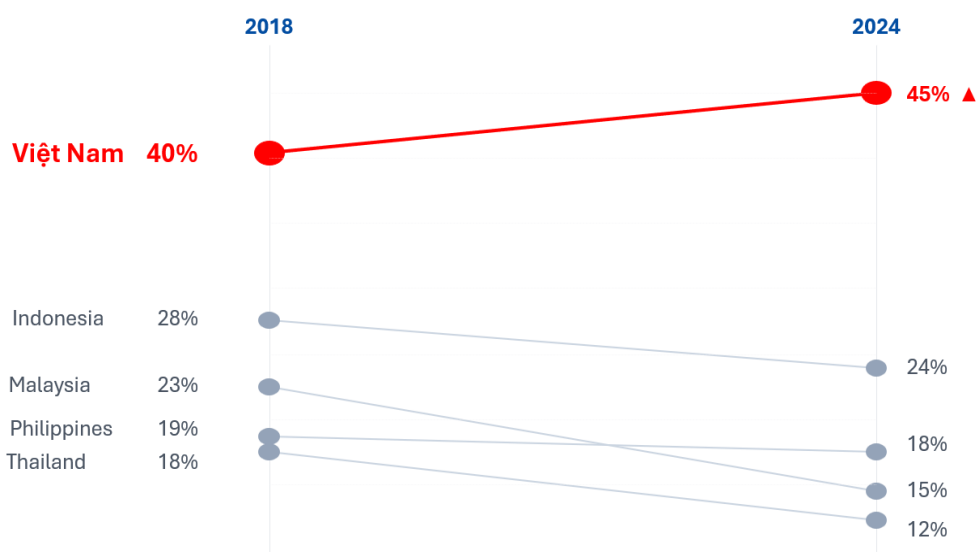
Chuyên viên Phân tích Cấp cao, Dịch vụ  
Nghiên cứu & Tài chính Bền vững,  
FiinRatings  
[nhung.daoyen@fiingroup.vn](mailto:nhung.daoyen@fiingroup.vn)

**Thị trường trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) Việt Nam đã ghi nhận sự phục hồi tích cực sau giai đoạn khó khăn 2022–2023, với khối lượng phát hành tăng trưởng trở lại và chất lượng tín dụng của tổ chức phát hành được cải thiện đáng kể. Tuy nhiên, theo đánh giá của FiiRatings, ba điểm nghẽn mang tính cấu trúc bao gồm thiếu hạ tầng định giá chuẩn, thiếu sự đa dạng về tổ chức phát hành, và cơ sở nhà đầu tư hẹp vừa tạo ra rủi ro tái cấp vốn cho doanh nghiệp, vừa mở ra cơ hội lựa chọn cho nhà đầu tư tổ chức và doanh nghiệp có sự chuẩn bị chủ động về chiến lược vốn. Nếu các điểm nghẽn này không được tháo gỡ đồng bộ, mục tiêu đưa quy mô thị trường TPDN đạt xấp xỉ 25% GDP vào năm 2030, tương đương mức tăng trưởng bình quân khoảng 30% mỗi năm, sẽ khó đạt được, và thị trường sẽ tiếp tục phân hóa giữa các tổ chức phát hành có chất lượng tín dụng khác biệt.**

Tại Diễn đàn Thị trường TPDN Việt Nam 2026 do FiiRatings và S&P Global Ratings đồng tổ chức ngày 02/04/2026 tại Hà Nội, FiiRatings nhấn mạnh vai trò của thị trường TPDN không chỉ đơn thuần là một kênh dẫn vốn, mà còn là bộ đỡ giúp doanh nghiệp tăng khả năng chống chịu trước các cú sốc bên ngoài thông qua việc cung ứng nguồn vốn ổn định, dài hạn với chi phí hợp lý. Trong bối cảnh hiện nay, trước các biến động vĩ mô diễn biến nhanh và khó lường, gây áp lực lên tỷ giá và biến động mặt bằng lãi suất huy động và cho vay, do đó các Ngân hàng thương mại sẽ có xu hướng thận trọng hơn và chọn lọc trong cấp tín dụng mới nhằm quản trị rủi ro tín dụng. Điều này đồng nghĩa với việc khả năng tiếp cận nguồn vốn ngân hàng của doanh nghiệp sẽ trở nên thách thức hơn, rủi ro tái cấp vốn gia tăng, và nhu cầu đa dạng hóa nguồn vốn thông qua thị trường trái phiếu trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết.

Rủi ro tái cấp vốn đã từng bộc lộ rõ nét trong giai đoạn 2022–2023, khi nhiều doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh ổn định, dòng tiền tốt nhưng vẫn phát sinh chậm trả do phụ thuộc quá lớn vào vốn vay ngắn hạn trong điều kiện thị trường biến động. Số liệu của FiiRatings cho thấy tỷ lệ nợ ngắn hạn trên tổng nợ vay của 50 doanh nghiệp niêm yết lớn nhất Việt Nam (tính theo tổng tài sản) hiện ở mức hơn 45%, cao hơn đáng kể so với Indonesia (28%), Malaysia (23%), Philippines (19%), và Thái Lan (18%). Đáng chú ý, trong khi xu hướng chung tại các quốc gia có thị trường vốn phát triển trong khu vực là giảm dần sự phụ thuộc vào nợ ngắn hạn và tăng cường phát hành nợ dài hạn thông qua thị trường trái phiếu, thì Việt Nam lại đi ngược xu hướng này. Đồng thời, 57,6% trái phiếu trên thị trường Việt Nam được phát hành theo cơ chế lãi suất thả nổi kết hợp, tỷ lệ cao nhất trong khu vực, khiến chi phí lãi vay biến động bất lợi cho doanh nghiệp khi môi trường lãi suất thay đổi. Cấu trúc này đặt doanh nghiệp Việt Nam vào vị thế rủi ro hơn so với các đối thủ cùng ngành trong khu vực về khả năng kiểm soát chi phí vốn và duy trì tính ổn định của việc hoạch định chính sách tài chính của doanh nghiệp.

### Tỷ lệ Nợ ngắn hạn/ Tổng nợ vay của Top 50 doanh nghiệp niêm yết lớn nhất theo Tổng Tài Sản (%)



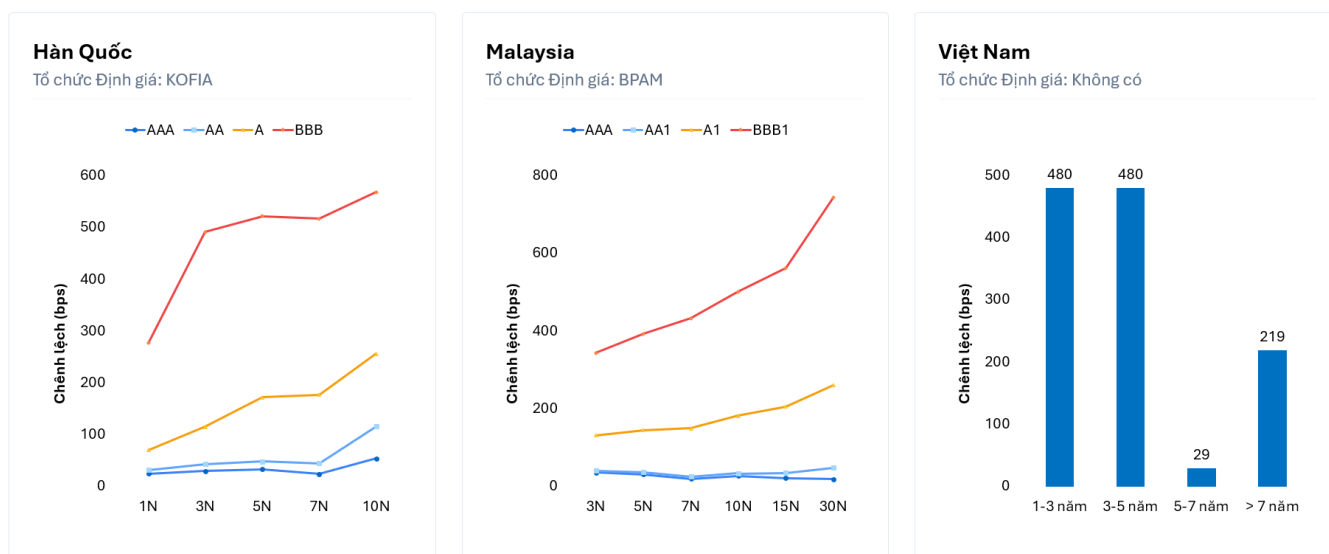
*Nguồn: S&P Capital IQ, S&P Global Ratings. Tỷ trọng nợ đến hạn trong 12 tháng bình quân của 50 DN niêm yết lớn nhất theo tổng tài sản tại mỗi quốc gia.*

Dù vậy, thị trường TPDN đã có những bước tiến triển tích cực và đáng ghi nhận. Năm 2025, khối lượng phát hành sơ cấp tăng trưởng hơn 35% so với cùng kỳ, và FiiRatings kỳ vọng đà tăng trưởng sẽ tiếp tục được duy trì ở mức 20%–30% trong năm 2026. Dự báo này được hỗ trợ bởi sự hội tụ của nhiều yếu tố thuận lợi: niềm tin nhà đầu tư đối với TPDN đã phục hồi sau hàng loạt các thay đổi quy định pháp lý và thiết lập kỷ cương thị trường; hệ thống NHTM tiếp tục có nhu cầu huy động vốn cấp 2 nhằm đáp ứng các chỉ tiêu an toàn vốn theo lộ trình Basel; quy mô đáo hạn năm 2026 lên đến hơn 200.000 tỷ đồng, tạo nhu cầu tái cấp vốn lớn; và cuối cùng, tín dụng ngân hàng trở nên chọn lọc sẽ thúc đẩy doanh nghiệp tìm kiếm nguồn vốn bổ sung qua kênh trái phiếu, đặc biệt là các dự án hạ tầng trọng điểm. Về chất lượng tín dụng, bức tranh cũng cho thấy sự cải thiện đáng kể: tỷ lệ chậm trả phát sinh mới giảm mạnh, và theo rà soát của FiiRatings, quy mô cũng như số lượng các tổ chức phát hành có mức rủi ro tín dụng cao đã thu hẹp đáng kể so với giai đoạn 2022–2023, phản ánh sự cải thiện của thị trường sau giai đoạn khó khăn.

Tuy nhiên, khi phân tích cơ cấu phát hành, chúng tôi cho rằng các hạn chế mang tính cấu trúc vẫn đang tồn tại và có thể ảnh hưởng đến kế hoạch nâng quy mô thị trường đạt 25% GDP vào năm 2030. Sau khi bóc tách số liệu phát hành năm 2025, FiiRatings nhận thấy ba vấn đề chính sau: kỳ hạn trái phiếu bị bó hẹp khi 57% khối lượng phát hành trong năm 2025 là các trái phiếu có kỳ hạn trong khoảng 1–3 năm, hạn chế khả năng huy động vốn dài hạn cho các ngành thâm dụng vốn; tỷ lệ phát hành riêng lẻ chiếm tỷ trọng áp đảo, hạn chế khả năng tiếp cận của nhà đầu tư tổ chức như quỹ trái phiếu, quỹ bảo hiểm; và đặc biệt, tỷ trọng phát hành của nhóm phi tài chính bao gồm sản xuất và hạ tầng sụt giảm mạnh xuống dưới 10%, so với mức 43% của năm 2019. Tại các quốc gia có thị trường vốn phát triển trong khu vực, tỷ lệ phát hành của khu vực sản xuất và hạ tầng ngược lại chiếm tỷ trọng lớn, cho thấy nhu cầu vốn thực tế của các nhóm ngành này vẫn rất lớn, tuy nhiên khả năng tiếp cận thị trường trái phiếu doanh nghiệp lại đang bị hạn chế so với nhu cầu thực.

**Điểm nghẽn đầu tiên**, và theo đánh giá của chúng tôi là quan trọng nhất, là việc thiếu hạ tầng định giá chuẩn có khả năng cung cấp dữ liệu về giá một cách đầy đủ, ổn định, và phân biệt theo kỳ hạn và mức độ rủi ro tín dụng. Khi thiếu đường cong lợi suất tham chiếu và thống kê về phần bù rủi ro (credit spreads) đáng tin cậy, hoạt động xác định lãi suất phát hành/chi phí vốn, cũng như việc xác định giá trị hợp lý của tài sản trở nên kém hiệu quả, ảnh hưởng đến khả năng quản trị rủi ro danh mục của nhà đầu tư tổ chức. Theo quan sát của chúng tôi, tại Malaysia và Hàn Quốc, xây dựng hạ tầng định giá chuẩn là một trong những cải cách đầu tiên được triển khai, tác động xuyên suốt lên toàn bộ sự vận hành của thị trường. Việc hạ tầng định giá trái phiếu chưa phát triển sẽ khiến cho việc xác định chi phí sử dụng vốn của doanh nghiệp không được tối ưu, ảnh hưởng trực tiếp đến năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam trên bình diện khu vực.

### Thị trường cần thêm các yếu tố nhằm hỗ trợ phát triển theo chiều sâu, trong đó có hạ tầng dữ liệu về định giá TPDN dựa trên chất lượng tín dụng và kỳ hạn

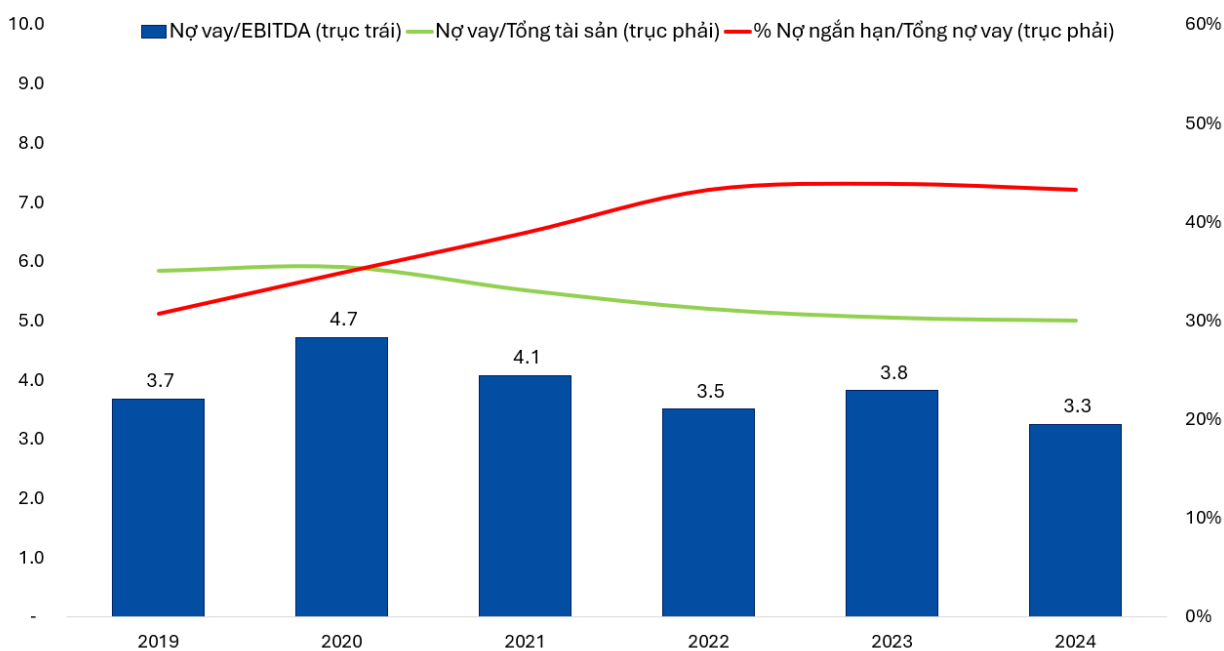


Nguồn: FiiRatings; CGIF. Dữ liệu Hàn Quốc tính đến 15/07/2025; Malaysia tính đến 20/09/2024; Việt Nam tính đến 2025. Biểu đồ VN: Chênh lệch giữa lãi suất coupon bình quân của trái phiếu Ngân hàng và trái phiếu Bất động sản, hai phân khúc giao dịch có khối lượng lớn nhất trên thị trường.

**Điểm nghẽn thứ hai** là sự thiếu đa dạng trong cơ cấu tổ chức phát hành. Hiện nay, khoảng 90% khối lượng phát hành TPDN đến từ ba nhóm: ngân hàng, công ty chứng khoán, và doanh nghiệp BĐS. Điều này tạo ra hiệu ứng lấn át và hạn chế sự tham gia thị trường vốn của nhiều ngành nghề trong nền kinh tế. Theo quan sát của chúng tôi, các doanh nghiệp đầu ngành trong lĩnh vực sản xuất và hạ tầng vẫn ưu tiên sử dụng tín dụng ngân hàng thay vì phát hành trái phiếu, bởi tín dụng ngân hàng có tốc độ giải ngân nhanh hơn, chi phí vốn cạnh tranh hơn. Các doanh nghiệp này gặp khó khăn trong việc phát hành kỳ hạn dài với cấu trúc lãi suất thả nổi như hiện nay, và thường lựa chọn làm việc trực tiếp với ngân hàng để tối ưu chi phí vốn cũng như đảm bảo đúng tiến độ giải ngân cho kế hoạch đầu tư. Yêu cầu về tài sản bảo đảm cũng tiếp tục cản trở nhu cầu phát hành từ khối phi ngân hàng. Nếu không có giải pháp tháo gỡ bài toán chi phí vốn và kỳ hạn một cách hợp lý cho các doanh nghiệp hạ tầng và sản xuất lớn, việc cải thiện sự đa dạng của thị trường sẽ gặp thách thức, dù nhu cầu vốn từ khu vực này là rất lớn.

Trong bối cảnh đó, chúng tôi cho rằng việc khơi thông nguồn lực từ khu vực doanh nghiệp nhà nước (DNNN) với vai trò là nguồn vốn môi dẫn dắt thông qua các hợp đồng đối tác công tư (PPP), sẽ là yếu tố quan trọng để thúc đẩy phát hành TPDN trong lĩnh vực hạ tầng. Số liệu tổng hợp từ 18 tập đoàn, tổng công ty nhà nước hàng đầu cho thấy tỷ lệ nợ chỉ chiếm khoảng 30% tổng tài sản, với tổng tài sản vượt 110 tỷ USD - dư địa để các DNNN tham gia dẫn dắt chu kỳ đầu tư mới là rất lớn, khả năng trả nợ được duy trì ổn định. Trái phiếu hạ tầng, nếu được thiết kế phù hợp với cấu trúc dòng tiền và vòng đời dự án, có thể trở thành cầu nối giữa vai trò chia sẻ rủi ro của Nhà nước trong giai đoạn triển khai ban đầu và hiệu quả sử dụng vốn của khu vực tư nhân. Như vậy, vai trò của thị trường TPDN không chỉ là kênh dẫn vốn mà còn là công cụ để phát huy và sử dụng hiệu quả nguồn lực từ các khu vực kinh tế khác nhau.

### Tài sản và Cơ cấu nguồn vốn của các Doanh nghiệp Nhà nước tiêu biểu



*Nguồn: FiiRatings, tổng hợp từ báo cáo tài chính của 18 tập đoàn, tổng công ty nhà nước hàng đầu.*

**Điểm nghẽn thứ ba** nằm ở phía nhà đầu tư, cụ thể là các rào cản đối với dòng vốn từ nhà đầu tư tổ chức. Các nhà đầu tư tổ chức lớn trên thị trường bao gồm quỹ bảo hiểm xã hội và các doanh nghiệp bảo hiểm đang nắm giữ khối tài sản quy mô hàng trăm tỷ USD. Riêng khối bảo hiểm, với tốc độ tăng trưởng tài sản bình quân 10–15%/năm, có nhu cầu phân bổ khoảng 4–5 tỷ USD mỗi năm vào các kênh đầu tư dài hạn. Tuy nhiên, do hạn chế về mặt quy định và cấu trúc thị trường hiện tại, thực tế họ chỉ phân bổ được khoảng 500–700 triệu USD cho thị trường TPDN - một tỷ lệ rất thấp so với tiềm năng. Đáng chú ý, việc chưa tồn tại thị trường repo cho TPDN cũng khiến đa phần hoạt động đầu tư mang tính “mua và nắm giữ”, hạn chế khả năng quản trị thanh khoản chủ động của các quỹ và kéo theo thanh khoản thị trường thứ cấp bị hạn chế đáng kể. Nguồn lực trong nước, do đó, vẫn chưa được huy động hiệu quả cho thị trường TPDN.

**Để duy động hiệu quả các nguồn lực trong nước và đạt được mục tiêu phát triển thị trường, FiinRatings đề xuất ba tầng cải cách cần thực hiện đồng bộ trong thời gian tới.**

**Tầng thứ nhất - kiến tạo nền tảng:** phát triển hạ tầng định giá chuẩn thông qua thiết lập đường cong lợi suất ổn định, nhất quán, kết hợp với áp dụng hệ số rủi ro tài sản theo xếp hạng tín nhiệm nội địa khi tính các chỉ số an toàn vốn, tạo động lực đầu tư cho cả phía cung lẫn phía cầu.

**Tầng thứ hai - cải thiện thanh khoản:** kiến tạo thị trường repo cho TPDN, cho phép trái phiếu xếp hạng tín nhiệm cao được sử dụng làm tài sản thế chấp, đồng thời mở rộng bù trừ tập trung cho trái phiếu doanh nghiệp, nhằm giảm ma sát giao dịch và loại bỏ rủi ro đối tác.

**Tầng thứ ba - bổ sung sản phẩm mới:** phát triển quỹ trái phiếu hạ tầng và quỹ thị trường tiền tệ để mở rộng kênh tiếp cận cho nhà đầu tư tổ chức, đồng thời thay thế các ngưỡng hạn chế đầu tư chung bằng hạn mức phân bổ dựa trên mức xếp hạng tín nhiệm của sản phẩm đầu tư.



Hình 3: Ba tầng cải cách để xây dựng thị trường TPDN bền vững, hiệu quả | Nguồn: FiinRatings

Trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động và các rủi ro vĩ mô ngày càng khó lường, FiinRatings kỳ vọng doanh nghiệp sẽ chủ động ứng phó bằng việc sớm xây dựng hồ sơ tín nhiệm, chủ động thực hiện đánh giá tín nhiệm độc lập, và duy trì trao đổi thường xuyên với nhà đầu tư và thị trường. Cơ chế bảo lãnh tín dụng từ bên thứ ba cũng có thể giúp thu hẹp khoảng cách giữa chất lượng tín dụng của tổ chức phát hành và yêu cầu của nhà đầu tư, mở rộng cơ hội tiếp cận thị trường vốn. Sự minh bạch và chủ động trong xây dựng hồ sơ tín nhiệm sẽ giúp doanh nghiệp duy trì lợi thế cạnh tranh bền vững trong tiếp cận nguồn vốn dài hạn, đặc biệt khi dòng vốn ngân hàng trở nên chọn lọc hơn và thị trường vốn quốc tế ngày càng chú trọng đến tiêu chuẩn minh bạch và quản trị rủi ro.

**Về tác giả:** Ông Lê Hồng Khang là Giám đốc Nghiên cứu & Phân tích tại FiinRatings, chịu trách nhiệm các báo cáo phân tích về điều kiện tín dụng doanh nghiệp Việt Nam và các ấn phẩm nghiên cứu thị trường vốn nợ. Bài viết này tổng hợp từ phần trình bày của ông tại Diễn đàn Thị trường TPDN Việt Nam 2026.

**Quý vị cần thêm thông tin hoặc mong muốn trao đổi trực tiếp với các chuyên gia phân tích của chúng tôi, vui lòng liên hệ tại:**

- Email: [support.fiiratings@fiingroup.vn](mailto:support.fiiratings@fiingroup.vn)
- Tel: (84-24) 3562 6962

## **Các Nghiên cứu gần đây**

### **1. Điểm nhấn từ Diễn đàn Thị trường Trái phiếu Doanh nghiệp Việt Nam 2026**

- Nhận định 01: 05 thông điệp chính từ Diễn đàn Thị trường Trái phiếu Doanh nghiệp Việt Nam 2026
- Nhận định 03: Triển vọng Tăng trưởng của Việt Nam và Nhu cầu vốn cho mục tiêu tăng trưởng cao
- Nhận định 04: Phát triển chiều sâu thị trường trái phiếu doanh nghiệp Việt Nam – Góc nhìn từ kinh nghiệm quốc tế
- Nhận định 05: Phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp Việt Nam theo chiều sâu – Góc nhìn từ các chủ thể tham gia thị trường
- Nhận định 06: Mở rộng Cơ sở Nhà đầu tư cho Thị trường vốn – Định hướng Chính sách và Kinh nghiệm Quốc tế về Mô hình quỹ đầu tư tín thác cho ngành hạ tầng của Việt Nam
- Nhận định 07: Trái phiếu Xanh – Chi phí, Lợi ích và Vai trò đối với tương lai phát triển của Việt Nam
- Nhận định 08: Phát triển Đường cong Lợi suất Trái phiếu và Hạ tầng Định giá – Động lực thúc đẩy Thị trường Trái Phiếu

### **2. Nhận định Thị trường**

- [28/01/2026] Triển Vọng Kinh Tế Việt Nam 2026: Định Vị Nguồn Vốn Cho Mục Tiêu Tăng Trưởng Cao 2026 - 2030
- [15/10/2025] Nhận định thị trường: Luật hóa Nghị quyết 42 – Từ góc nhìn của Tổ chức xếp hạng tín nhiệm nội địa
- [03/09/2025] Chuyên mục thảo luận: Toạ đàm Thị trường Vốn Nợ Việt Nam 2025 - Khát vọng tăng trưởng của Việt Nam đối diện nút thắt thị trường vốn, các chuyên gia nhận định
- [10/07/2025] Tâm điểm Tài chính Xanh: Danh mục Phân loại xanh của Việt Nam được ban hành: Mở đường cho làn sóng đầu tư bền vững
- [07/07/2025] Available in English | Commentary: Financing the Vietnam's High-speed Railway: What is the Viable Solution?

### **3. Báo cáo Tâm điểm Ngành**

- [03/10/2025] Báo cáo Tâm điểm Ngành Ngân hàng Việt Nam nửa đầu năm 2025: Từ Tăng trưởng đến Cải thiện Khả năng chống chịu – Năng lực vốn định hình triển vọng Ngân hàng Việt Nam
- [15/08/2025] Báo cáo Tâm điểm Ngành: Năng lượng Tái tạo Việt Nam - Vấn đề cũ, cách tiếp cận mới
- [10/07/2025] Báo cáo Tâm điểm: Ngành FDI Điện tử trước tác động của thuế quan đối ứng

### **4. Báo cáo Tâm điểm Trái phiếu Tháng**

- [25/09/2025] Tâm điểm Trái phiếu tháng 8/2025: Phát hành Trái phiếu Bất động sản sôi động trở lại
- [18/08/2025] Tâm điểm Trái phiếu tháng 7/2025: Khối lượng phát hành chững lại sau tháng 6 sôi động
- [14/07/2025] Tâm điểm Trái phiếu Tháng 6: Trái phiếu Ngân hàng tiếp tục tăng mạnh nhằm đáp ứng nhu cầu tăng trưởng tín dụng cao

## Tuyên bố miễn trách nhiệm và bản quyền

Tài liệu này được soạn thảo bởi Công ty Cổ phần FiinGroup và FiinRatings chỉ sử dụng cho mục đích tham khảo. Đây không phải là Báo cáo xếp hạng tín nhiệm và không khuyến nghị mua, bán hoặc nắm giữ bất kỳ cổ phiếu nào hoặc bất kỳ giao dịch cụ thể nào khác. Thông tin trong Báo cáo này, bao gồm dữ liệu, số liệu, bảng, phân tích và nhận xét của FiinGroup và FiinRatings, chỉ được sử dụng để tham khảo theo quyết định của riêng bạn. FiinGroup và FiinRatings sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ tổn thất hoặc hậu quả nào có thể xảy ra do việc sử dụng thông tin trong báo cáo này. FiinGroup và FiinRatings giữ bản quyền đối với báo cáo này và toàn bộ nội dung trong Báo cáo này. Báo cáo này được bảo hộ bản quyền theo pháp luật về quyền tác giả của Việt Nam và các nước theo các công ước, điều ước quốc tế về quyền tác giả mà Việt Nam là thành viên.